

NỘI DUNG HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 12

TUẦN 13 (29/11-04/12) NĂM HỌC: 2021-2022

THỜI GIAN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	HÌNH THỨC
Tuần 13	Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận	Xem nội dung bên dưới
	<i>Đàn Ghi ta của Lorca – Thanh Thảo</i>	
	Bổ sung phần tự chọn (tuần 12) <i>Sự tài hoa và uyên bác của Nguyễn Tuân qua “Người lái đò Sông Đà”</i>	Xem nội dung bên dưới

LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN.

I. Luyện tập trên lớp

1. Bài tập 1, 2 (SGK/158, 159)

Hướng dẫn HS luyện tập trên lớp

* Nhóm 1

Vì sao trong một bài văn nghị luận chúng ta có những lúc cần vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt : tự sự, miêu tả, biểu cảm ?

* Nhóm 2

Muốn cho việc vận dụng các phương thức biểu đạt có kết quả cao thì chúng ta cần chú ý điều gì ? Cho ví dụ ?

* Nhóm 3

Để bài văn nghị luận có sức thuyết phục mạnh mẽ thì người viết (người nói) còn phải có khả năng vận dụng kết hợp phương thức biểu đạt thuyết minh. Nói như vậy có đúng không?

* Nhóm 4

Đọc đoạn trích trong SGK để trả lời câu hỏi.

HS trao đổi nhóm, trả lời, GV kết luận

* Nhóm 1

Trong bài văn nghị luận có lúc cần vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt

tự sự, miêu tả và biểu cảm vì :

- Khắc phục hạn chế của văn nghị luận đó là sự khô khan, thiên về lý tính khó đọc.

+ Yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm đem lại sự cụ thể, thuyết phục cho văn nghị luận .

Tạo sự hấp dẫn cho văn nghị luận.

* **Nhóm 2**

Yêu cầu của việc kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn nghị luận:

- Bài văn phải thuộc một kiểu văn bản chính, ở đây kiểu văn bản chính dứt khoát phải là văn nghị luận.

- Kể, tả, biểu cảm chỉ là những yếu tố kết hợp. Chúng không được làm mất làm mờ đi đặc trưng nghị luận của bài văn.

- Các yếu tố kể, tả, biểu cảm trong bài văn nghị luận phải chịu sự chi phối và phải phục vụ quá trình nghị luận, bàn bạc

* **Nhóm 3**

Vận dụng kết hợp phương thức biểu đạt thuyết minh trong văn nghị luận

- Thuyết minh là thao tác giới thiệu, trình bày chính xác, khách quan về tính chất, đặc điểm của sự vật, hiện tượng.

- Tác dụng, ý nghĩa của việc sử dụng thao tác thuyết minh.

+ Hỗ trợ đắc lực cho sự bàn luận của tác giả, đem lại những hiểu biết thú vị .

+ Giúp người đọc hình dung vấn đề một cách cụ thể và hình dung về mức độ nghiêm túc của vấn đề.

* **Nhóm 4:**

- Trong đoạn trích, người viết muốn khẳng định về sự cần thiết của chỉ tiêu GNP (bên cạnh GDP) .

Để làm làm cho bài viết của mình thuyết phục ngoài việc sử dụng các thao tác lập luận, người viết còn vận dụng thao tác thuyết minh, giới thiệu một cách rõ ràng, chính xác về chỉ số GDP và GNP ở Việt Nam.

2. Bài tập 3 (SGK trang 159) Viết bài văn nghị luận

Chủ đề : Nhà văn mà tôi hâm mộ.

(Tham khảo bài viết về nhà văn Thạch Lam của Nguyễn Tuân SGK trang 160).

II. Hướng dẫn HS Luyện tập ở nhà

1. Bài tập 1:

Cả 2 nhận định đều đúng vì :

- Một bài văn nghị luận chỉ hấp dẫn khi sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt nếu không nó rất dễ xa vào trừu tượng, khô khan....

- Tác phẩm nghị luận chỉ vận dụng một phương pháp sẽ rơi vào đơn điệu, nhàm chán, khô cứng.

2. Bài tập 2 :

Viết bài theo chủ đề : Gia đình trong thời hiện đại.

- Hướng dẫn luyện tập ở nhà.

Yêu cầu HS về nhà viết bài nghị luận theo chủ đề : Gia đình trong thời hiện đại. Yêu cầu: bài viết phải vận dụng kết hợp ít nhất là một trong 4 phương thức biểu đạt đã học.

3. Bảng tổng hợp về các phương thức biểu đạt:

STT	Kiểu văn bản	Phương thức biểu đạt	Ví dụ về hình thức văn bản cụ thể
1	Văn bản tự sự	Trình bày các sự việc (sự kiện) có quan hệ nhân quả dẫn đến kết cục, biểu lộ ý nghĩa Mục đích: Biểu hiện con người, quy luật đời sống, bày tỏ tình cảm, thái độ	Bản tin báo chí Bản tường thuật, tường trình Tác phẩm lịch sử Tác phẩm văn học nghệ thuật: truyện, tiểu thuyết, kí sự...
2	Văn bản miêu tả	Tái hiện các tính chất, thuộc tính sự vật, hiện tượng làm cho chúng hiển hiện Mục đích: Giúp con người cảm nhận và hiểu được chúng	Văn tả cảnh, tả người, tả sự vật Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự
3	Văn bản biểu cảm	Bày tỏ trực tiếp hoặc gián tiếp tình cảm, cảm xúc của con người đối với con người, thiên nhiên, xã hội, sự vật. Mục đích: Bày tỏ tình cảm và khơi gợi sự đồng cảm.	Điện mừng, lời thăm hỏi, chia buồn, văn tế, điếu văn. Thư từ biểu hiện tình cảm giữa người với người. Tác phẩm văn học; thơ trữ tình, tùy bút, bút kí...
4	Văn bản thuyết minh	Trình bày thuộc tính, cấu tạo, nguyên nhân, kết quả, tính có ích hoặc có hại của sự vật, hiện tượng. Mục đích: Giúp người đọc có tri thức khách quan và có thái độ đúng đắn đối với chúng.	Bản thuyết minh sản phẩm hàng hoá. Lời giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật. Văn bản trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học tự nhiên và xã hội.

5	Văn bản nghị luận	Trình bày tư tưởng, quan điểm đối với tự nhiên, xã hội, con người và tác phẩm văn học bằng các luận điểm, luận cứ và cách lập luận. Mục đích: Thuyết phục mọi người tin theo cái đúng, cái tốt, từ bỏ cái sai, cái xấu.	Cáo, hịch, chiếu, biểu. Xã luận, bình luận, lời kêu gọi. Sách lí luận. Lời phát biểu trong hội thảo về khoa học xã hội. Tranh luận về một vấn đề chính trị, xã hội, văn học.
6	Văn bản điều hành (hành chính - công vụ)	Trình bày theo mẫu chung và chịu trách nhiệm pháp lí về các ý kiến, nguyện vọng của cá nhân, tập thể đối với cơ quan quản lí; hay ngược lại, bày tỏ yêu cầu, quyết định của người có thẩm quyền đối với người có trách nhiệm thực thi, hoặc thoả thuận giữa công dân với nhau về lợi ích và nghĩa vụ. Mục đích: Đảm bảo các quan hệ bình	Đơn từ, Báo cáo, Đề nghị, Biên bản, Tờ trình, Thông báo, Hợp đồng, Quảng cáo, Bản tin...

ĐÀN GHI TA CỦA LORCA

-THANH THẢO-

I- Tìm hiểu chung:

1- Tác giả:

- Thanh Thảo là một trong những gương mặt tiêu biểu cho các nhà thơ trưởng thành trong k/c chống Mỹ.

- Ngòi bút hướng nội giàu suy tư, trăn trở về cuộc sống của nhân dân, đất nước và thời đại; luôn tìm tòi những hình thức biểu đạt mới.

2- Tác phẩm:

- In trong tập “Khởi vuông ru bích” - 1985, là một trong những sáng tác tiêu biểu cho kiểu tư duy thơ tượng trưng.

- Đàn ghi ta (Tây Ban Cầm) có 6 dây, một nhạc cụ truyền thống của Tây Ban Nha.

- Lor-ca (1898 - 1936): nhà thơ thiên tài của TBN, người có khát vọng tự do và cách tân nghệ thuật mãnh liệt, bị chính quyền phản động thân phát xít bắt giam và giết hại

II- Đọc- hiểu văn bản:

1. Hình tượng Lor-ca qua cảm nhận của nhà thơ

1.1. Người nghệ sĩ tự do với khát vọng cách tân nghệ thuật:

* Với những hình ảnh tượng trưng:

- “Tiếng đàn bọt nước”.

- “Áo choàng đỏ gắt” -> gọi không gian đậm chất văn hoá Tây Ban Nha.

+ Khát vọng dân chủ của công dân Lor-ca >< nền chính trị độc tài TBN.

+ Khát vọng cách tân nghệ thuật >< nền nghệ thuật già nua TBN.

- “Li-la li-la li-la”.

- “Vàng trắng chéng choáng”.

- “Trên yên ngựa mỗi mòn”.

-> Người nghệ sĩ - chiến sĩ tự do và cô đơn trong cuộc chiến đấu chống lại chế độ độc tài.

-> Hình ảnh Lor-ca được giới thiệu chỉ bằng vài nét chấm phá -> ảnh hưởng của trường phái tượng trưng.

1.2. Cái chết bất ngờ với Lor-ca:

- Lor-ca bị bắt và hành hình:

+ “Áo choàng bê bết đỏ”.

+ “Lor-ca bị điệu về bãi bắn”.

+ “Chàng đi như người mộng du”.

-> Lor-ca đến với cái chết một cách hiên ngang và bình thản.

- Hình ảnh tượng trưng diễn tả nỗi lòng của Lor-ca:

=> Hình ảnh Lor-ca với cái chết bất ngờ, oan khuất, bi phẫn bởi những thế lực tàn ác.

- Nghệ thuật khắc họa tiếng đàn:

+ Phép điệp: “tiếng ghi ta” và nâng cấp độ âm thanh bằng những thanh T gieo vào tiếng cuối.

+ Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác qua hệ thống âm thanh (ghi ta) vỡ ra thành màu sắc (nâu, xanh) thành hình khối (tròn bọt nước vỡ tan) thành hình ảnh động (ròng ròng máu chảy).

=> Tiếng đàn là nỗi lòng, là tình yêu đối với cái đẹp của Lor-ca. Cái chết đã biến Lor-ca thành hình tượng bất tử, là lời tuyên chiến mạnh mẽ của người nghệ sĩ chân chính trong môi trường bạo lực thống trị.

2- Tâm trạng của tác giả:

- Đồng cảm với nguyện vọng của Lor-ca (Qua lời di chúc của Lor-ca)

- Câu thơ: “không ai chôn cất tiếng đàn, tiếng đàn như cỏ mọc hoang”:

-> Nghệ thuật thành thứ cỏ mọc hoang - Cái đẹp không thể huỷ diệt, sẽ sống truyền lan giản dị mà kiên cường.

- Trân trọng Lor-ca và đã hoàn thành tâm nguyện của ông: để Lor-ca thực sự được giải thoát:

+ “Lor-ca bơi sang ngang”.

+ “ném lá bùa”.

+ “ném trái tim vào xoáy nước, vào cõi lạng yên”.

-> Điều mang ý nghĩa tượng trưng cho sự giã từ và giải thoát, chia tay thực sự với những ràng buộc và hệ lụy trần gian.

=> Cái chết không thể tiêu diệt được tâm hồn và những sáng tạo nghệ thuật của Lor-ca. Nhà cách tân vĩ đại của đất nước TBN đã trở thành bất tử trong chính cuộc giã từ này.

III. Tổng kết:

1. Nghệ thuật:

- Thể thơ tự do, không dấu câu, không dấu hiệu mở đầu, kết thúc sử dụng hình ảnh, biểu tượng - siêu thực có sức chứa lớn về nội dung; tạo ra màu sắc Tây Ban Nha rất đậm nét trong bài thơ; kết hợp hai yếu tố thơ và nhạc.

2. Nội dung:

- Ngợi ca vẻ đẹp nhân cách, tâm hồn và tài năng của Lor-ca – nhà thơ, nhà cách tân vĩ đại của văn học Tây Ban Nha và thế giới thế kỉ XX.

Tự chọn:

SỰ UYÊN BÁC, TÀI HOA CỦA NGUYỄN TUÂN QUA TÙY BÚT “NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ”

1. Sự tài hoa uyên bác của NT thể hiện trong quá trình nhà văn đi tìm cảm giác mạnh cho các giác quan. Vì vậy, những trang văn của ông thường mang theo âm điệu của những trận cuồng phong, bão tố khi huy động những tri thức về quân sự, võ thuật, thể dục, thể thao, điện ảnh của tác giả được dịp để diễn tả sự độc ác, xảo quyệt hết sức nguy hiểm con Sông Đà hung bạo:

***Cảnh đá bờ sông:** “*dựng vách thành*”, “*mặt sông chỗ ấy chỉ đúng lúc ngọ mới có mặt trời*”. “*Có vách đá thành chẹt lòng sông Đà như một cái yết hầu*”.

Gió trên sông Đà: “*dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió cuộn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt*”.

* **Những hút nước** ở quãng Tà Mường Vát: “*giống như cái giếng bê tông người ta thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu*”. “*Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc*”.

***Âm thanh thác nước sông Đà:** “*nghe như là oán trách gì, rồi lại van xin, rồi như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo*”. Thế rồi bất ngờ “*nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng*”

* **Cùng với sóng nước, thác ghềnh còn là đá với ba trùng vi thạch trên đàn bày trên sông:** “*Cả một chân trời đá*”, “*mai phục hết trong lòng sông*” “*nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền*” “*mặt hòn nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm, méo mó*.”

” + **Ở trùng vi thạch trên thứ nhất:** Những hòn đá “*bệ vệ oai phong lẫm liệt*” “*đòi ăn chết cái thuyền*”. Thần sông dàn ra năm cửa đá thì có đến “*bốn cửa tử, cửa sinh duy nhất nằm lập lò ở phía tả ngạn sông*”. Sông Đà huy động hết sức mạnh của sóng thác “*đánh vỡ mặt con thuyền*”. “*Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẽ gãy cán chèo*”. “*Nước bàm lấy thuyền như đô vật, túm lấy thắt lưng ông đồ*” **Phối hợp với đá, nước thác “reo hò làm thanh viện”**.

+ **Trùng vây thứ hai,** Sông Đà bố trí nhiều cửa tử hơn: “*Dòng thác hùm beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá*”. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử.

+ **Trùng vây thứ ba** là một không gian của trận địa tiêu diệt đối phương: bên phải bên trái đều là “*luồng chết cả*”. Bên cạnh đó, cách thức bố phòng tấn công như trong chiến trận: “*bọn đá hậu vệ*” canh cửa hồng “*bắt chết*” cái thuyền.

2. Nét tài hoa uyên bác của Nguyễn Tuân còn thể hiện ở những nét bút mềm mại **khi miêu tả Sông Đà trữ tình thơ mộng** bằng cách quan sát của nhiều ngành nghệ thuật từ thi ca, hội họa:

* **Hình dáng Sông Đà:** Từ trên cao nhìn xuống “*con sông tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện giữa mây trời Tây Bắc bùng nở hoa ban hoa gạo tháng hai, cuộn cuộn khói núi Mèo đốt nương xuân*”.

* **Nước sông Đà** thay đổi theo mùa. *“Mùa xuân dòng sông xanh màu ngọc bích. Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa”*.

* **Cảnh sắc bên sông**: Bờ bãi sông Đà chồn chồn bướm bướm bay lượn, nắng sông Đà đẹp như sắc nắng vàng hoe của *“yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”* trong thơ Đường. Có những đoạn miêu tả sông Đà với nét đẹp hoang sơ đầy kì thú. Ven sông êm ả lặng tờ, một vẻ đẹp thâm trầm chất thơ. *“Thuyền tôi trôi trên sông Đà, cảnh ven sông ở đây lặng tờ, bờ sông hoang dại như một thời tiền sử và hồn nhiên như nỗi niềm cổ tích*. Con sông mang trong mình nét cổ kính thiêng liêng của hồn thiêng sông núi. Cảnh đôi bờ cũng thật kì thú, thiên nhiên trong trẻo nguyên sơ *“nuơng ngô nhú lá non, cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp, đàn hươu cúi đầu ăn cỏ”*. Một vẻ đẹp tinh khôi mơn mớn căng tràn nhựa sống! Dưới sông những đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên lòng sông bụng trắng như bạc.

-> **Hình ảnh sông Đà** được nhìn nhận ở nhiều chiều nhiều góc độ khác nhau với ngòi bút tài hoa, với sự am hiểu của nhiều ngành nghệ thuật, nhà văn đã phát hiện, miêu tả sông Đà một cách đa dạng, biến hóa bằng cả đôi mắt và tâm hồn của người nghệ sĩ.

3. **Đối với Nguyễn Tuân, “đã là văn thì trước hết phải là văn”**. Văn phải đẹp, phải trau chuốt. *Cái đẹp ấy đã chi phối cách nhìn của tác giả trên toàn bộ tác phẩm. Con người và sự vật, qua ngòi bút Nguyễn Tuân, đều được khai thác trên phương tiện mỹ thuật và tài hoa nghệ sĩ*. Bằng nhịp điệu mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, nghệ thuật ẩn dụ, so sánh, nhân hóa cùng với vốn kiến thức văn hóa khoa học uyên bác như quân sự, võ thuật, thể dục thể thao, điện ảnh..., Nguyễn Tuân xây dựng hình tượng ông lái đò oai phong lẫm liệt như một vị danh tướng, trí dũng song toàn trong cuộc chiến đấu giữa người lái đò với thạch trận Sông Đà:

+ **Là người từng trải, giàu kinh nghiệm sông nước, người lao động đầy trí dũng**, ông lái đò trở thành viên tướng chỉ huy sáng suốt, sẵn sàng đối mặt chiến đấu với con thủy quái khổng lồ Sông Đà.

+ **Ở trùng vây thứ nhất, “Thạch trận dàn bày vừa xong thì cái thuyền vọt tới”**. Những hòn đá *“bệ vệ oai phong lẫm liệt” “đòi ăn chết cái thuyền”*. Thần sông dàn ra năm cửa đá thì có đến bốn cửa tử, cửa sinh duy nhất nắm sát bờ trái và huy động hết sức mạnh của sóng thác đánh vỡ mặt con thuyền. *“Sóng nước như thể quân liều mạng vào sát nách mà đá trái, mà thúc gối vào bụng và hông thuyền”*. *“Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo”*. *“Nước bám lấy thuyền như đô*

vật, túm lấy thắt lưng ông đồ” Phối hợp với đá, nước thác “reo hò làm thanh viện”. Ông lái đò vẫn bình tĩnh “hai tay giữ chặt mái chèo”. Ngay cả lúc bị con thủy quái này đánh miếng đòn hiểm nhất “bóp chặt lấy hạ bộ” đau điếng nhưng vị thuyền trưởng vẫn “cố nén vết thương”, “hai chân vẫn kẹp lấy cuống lái” dù mặt “méo bệch” vì đau đớn nhưng tiếng chỉ huy của ông vẫn sắc lạnh, tinh táo, đưa con thuyền thoát khỏi nguy hiểm.

Trùng vây thứ hai: *“Dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá”. Ông lái đò “nắm chặt được cái bờm sóng ” của con ngựa bất kham, cười lên thác “cười đến cùng như là cười hổ”. Ông táo bạo cho con thuyền “phóng nhanh vào cửa sinh mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy”. Bọn tướng đá, đứ đờ thì “ông tránh mà rảo bơi chèo lên”, đứ đờ bị “ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến” đưa con thuyền vượt qua tập đoàn cửa tử khiến cho những bọn đá tướng thất bại thảm hại đưa cái mặt “tiu nghỉu, xanh lè thất vọng”.*

Trùng vây thứ ba là một không gian của trận địa tiêu diệt đối phương: bên phải bên trái đều là *“luồng chết cả”*. Bên cạnh đó, cách thức bố phòng tấn công như trong chiến trận: “bọn đá hậu vệ” canh cửa hòng “bắt chết” cái thuyền. Trên cái phong nền chiến trận cần mật và đầy thách thức ấy, Ông lái đò hiện dậy như vị tướng cầm quân với chiến thuật tài ba.

b. Trong nghệ thuật vượt thác leo ghềnh, ông lái đò là một nghệ sĩ có tay lái ra hoa.

- Tài nghệ vượt thác của người lái đò đạt đến mức điêu luyện. Đôi cánh tay dài lêu nghêu vừa mạnh mẽ, vừa mềm mại vừa lái, vừa lượn, *“phóng thẳng con thuyền”, “chọc thủng” trùng vây rồi “vút qua cổng đá cánh mở cánh khép”. Chiếc thuyền như một mũi tên tre “vút, vút” xuyên nhanh qua hơi nước”* sẵn sàng đối mặt với thần sông, thần đá bình tĩnh đưa con thuyền chinh phục mọi cửa tử đến với cửa sinh.

- Sau cuộc vượt thác, gian nguy, ông lái đò trở về cuộc sống bình dị: *“sóng nước lại tan xèo xèo trong trí nhớ “sông nước lại thanh bình. Đêm ấy nhà đò đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam, và toàn bàn tán về cá anh vũ, cá dầm xanh ... Cũng chẳng thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua .*

4.. *Khả năng diễn đạt và vốn ngôn ngữ của Nguyễn Tuân thật phong phú. Mỗi từ ngữ khi đưa vào câu văn dường như đã được chắt lọc, gọt giũa cẩn thận. Ông đã sáng tạo nên nhiều từ ngữ mới lạ, độc đáo. Giọng văn đôi khi có vẻ thô kệch, dàn trải nhưng lại hết sức cô đúc và tự nhiên. Nguyễn Tuân không những viết nên những*

trang văn đầy tài hoa và lịch lãm mà ông còn sáng tạo nên những trang thơ cho đời.

III. TỔNG KẾT

- Tuy bút “Người lái đò sông Đà” là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật tài hoa uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.

- Bằng nghệ thuật tài hoa với cách so sánh, liên tưởng, nhân hóa bất ngờ và thú vị, Nguyễn Tuân không chỉ ngợi ca vẻ đẹp kì vĩ thơ mộng của thiên nhiên Tây Bắc mà còn ca ngợi vẻ đẹp bình dị, anh hùng mà tài hoa của người dân lao động nơi đây. Qua đó, nhà văn Nguyễn Tuân bộc lộ tình yêu đất nước, niềm tự hào hứng khởi, gắn bó tha thiết với non sông Việt Nam.

---HẾT---